

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê
Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê
ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch thực hiện
Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn
đến năm 2045;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Cục Thống kê Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn Tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc được phân công trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Cục Thống kê Tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê Tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- CT, các PCT UBND;
- Lưu: VT, THVX (Sang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
I	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIAI PHÁP						
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	01					
1.1	Hoàn thiện thể chế	011					
1.1.1	Góp ý sửa đổi Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	0111	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2027	2030	Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.1.2	Góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	0112					
1.1.2.1	Góp ý dự thảo Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP)	01121	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 4/2022	Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP)
1.1.2.2	Góp ý dự thảo Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia	01122	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 09/2022	Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.1.2.3	Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	01123	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố phường, xã		Tháng 4/2022	Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
1.1.2.4	Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia	01124	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành		Tháng 4/2022	Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Chương trình điều tra thống kê quốc gia
1.1.2.5	Góp ý dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	01125	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành		Tháng 10/2022	Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
1.1.2.6	Triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	01126	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 được triển khai, áp dụng thống nhất
1.2	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng	012					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.2.1	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức thuộc hệ thống thống kê tập trung	0121	Cục Thống kê				
1.2.1.1	Rà soát, tổng hợp thực trạng nguồn nhân lực tại Cục Thống kê, Chi Cục Thống kê	01211	Cục Thống kê			Hàng năm	Báo cáo thực trạng nguồn nhân lực của ngành thống kê Đồng Tháp
1.2.1.2	Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	01212	Cục Thống kê			Hàng năm	- Số lượng lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được tổ chức; - Số lượng công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng được cấp chứng chỉ
1.2.2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho những người làm công tác thống kê tại các sở, ban ngành và các đơn vị trực thuộc, UBND các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn.	0122					
1.2.2.1	Rà soát, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác thống kê tại các sở, ban ngành và các đơn vị trực thuộc, UBND các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn.	01221	Cục Thống kê	Các sở, ban ngành UBND các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn.		Hàng năm	Báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu đào tạo nhân lực thống kê

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.2.2.2	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng	01222	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	2023	2030	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt
1.2.2.3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác thống kê tại các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc; UBND các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn hàng năm, 5 năm	01223	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, 5 năm
1.2.2.4	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho người làm công tác thống kê tại các sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc; UBND các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn.	01224	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng do bộ, ngành và UBND cấp tỉnh tổ chức; - Số lượng học viên tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng do bộ, ngành và UBND cấp tỉnh tổ chức; - Số lượng học viên tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Tổng cục Thống kê tổ chức.
1.2.2.5	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, phổ biến kiến thức thống kê cho lãnh đạo các cơ quan, sở ban ngành	01225	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2023	2030	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng khóa bồi dưỡng phổ biến kiến thức thống kê; - Số lượng học viên được bồi dưỡng, phổ biến kiến thức thống kê.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.2.3	Hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng	0123	Cục Thống kê			Hàng năm	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng công chức của các Viện, trường.
2	Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê	02					
2.1	Rà soát lại tiêu chuẩn thống kê đang sử dụng	021	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025	2026	Tiêu chuẩn thống kê được rà soát
2.1.1	Triển khai áp dụng tiêu chuẩn thống kê do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành	0211	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2026	2030	- Số sở, ban ngành thuộc UBND cấp tỉnh triển khai áp dụng các tiêu chuẩn thống kê ban hành; - Số tiêu chuẩn thống kê ban hành được triển khai áp dụng.
2.2	Triển khai áp dụng thống nhất các quy trình sản xuất thông tin thống kê	022					
2.2.1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn về các quy trình sản xuất thông tin thống kê	0221	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024	2025	- Kế hoạch áp dụng các quy trình sản xuất thông tin thống kê; - Số lớp tập huấn về các quy trình sản xuất thông tin thống kê.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
2.2.2	Triển khai các hoạt động thống kê đảm bảo đúng các bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê	0222	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024	2025	Các quy trình sản xuất thông tin thống kê được triển khai áp dụng thống nhất
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	03					
3.1	Đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê	0311					
3.1.1	Đa dạng hoá hình thức thu thập thông tin thống kê	0311	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2030	- Sử dụng các phần mềm phục vụ thu thập thông tin thống kê ⁽¹⁾ - Số lượng các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê sử dụng phiếu điều tra điện tử thay cho phiếu giấy.

⁽¹⁾ Hệ thống cung cấp thông tin trực tuyến; phần mềm thu thập thông tin trên thiết bị di động; Phần mềm khai thác dữ liệu hành chính từ cơ quan Thuế; Phần mềm khai thác dữ liệu từ chế độ báo cáo thống kê điện tử của các đơn vị; Phần mềm sử dụng bản đồ số GIS và ảnh viễn thám cho thống kê cây trồng...

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
3.1.2	Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thông kê; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý thông tin thống kê	0312	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2030	- Hệ thống xử lý thông tin thống kê; - Các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) phục vụ tất cả các bước thu thập, giám sát và xử lý thông tin thống kê.
3.2	Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê	032					
3.2.1	Thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với thống kê sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh	0321	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành
3.2.2	Thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Cục Thống kê và các sở, ban, ngành liên quan	0322	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Cục Thống kê và các sở, ban, ngành liên quan

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
3.2.3	Sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước trong sản xuất thông tin thống kê	0323	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	- Số chỉ tiêu thống kê được sản xuất có sử dụng nguồn dữ liệu hành chính và có sử dụng nguồn dữ liệu sẵn có.
3.3	Tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra	033					
3.3.1	Tích hợp các cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng	0331	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê; các sở, ban, ngành	2022	2030	Số lượng cuộc điều tra được tích hợp
3.3.2	Tin học hóa quy trình điều tra thống kê	0332	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê; Sở TT&TT	2023	2030	Các bước trong quy trình điều tra thống kê được tin học hóa
3.3.3	Ứng dụng công nghệ thông minh (AI) hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin	0333	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê; Sở TT&TT	2025	2030	Kết quả ứng dụng các giải pháp thông minh (AI) hỗ trợ đối tượng cung cấp thông tin.
3.4	Ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê	034					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
3.4.1	Áp dụng công nghệ khai thác dữ liệu lớn để biên soạn chỉ tiêu thống kê, biên soạn một số chỉ tiêu báo cáo phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh	0341	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	2025	2030	Báo cáo nghiên cứu
3.4.2	Rà soát, đánh giá và xác định danh mục dữ liệu mở; đề xuất giải pháp sử dụng dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê	0342	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê; các sở, ban, ngành	2023	2030	- Danh mục dữ liệu mở phục vụ công tác thống kê; - Giải pháp sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước phục vụ công tác thống kê.
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê	04					
4.1	Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê	041					
4.1.1	Áp dụng khung lý thuyết chung được xây dựng để thực hiện các hoạt động phân tích và dự báo thống kê	0411	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	Tháng 4/2021	2030	Sổ báo cáo/chuyên đề phân tích và dự báo áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại
4.1.2	Áp dụng công cụ phần mềm tiên tiến đã nghiên cứu để thực hiện các báo cáo phân tích và dự báo thống kê	0412	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	Tháng 4/2021	2030	Các chuyên đề phân tích và dự báo được áp dụng công cụ hiện đại

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.1.3	Tổ chức thu thập, sử dụng số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo của ngành, lĩnh vực phụ trách	0413	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	2022	2030	Hệ thống số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, công tác kiểm sát
4.2	Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê	042					
4.2.1	Đổi mới nội dung biên soạn thông tin thống kê	0421					
4.2.1.1	Rà soát lại các chỉ tiêu được biên soạn trong báo cáo KTXH tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã được ban hành	04211	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành liên quan	2022	2030	Danh mục chỉ tiêu kinh tế - xã hội được rà soát theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
4.2.1.2	Tăng cường biên soạn thông tin thống kê về kinh tế-xã hội cập nhật số liệu một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu vùng đồng bằng sông Cửu Long; các chỉ tiêu kinh tế số, logistic	04212	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành liên quan	2022	2030	Số lượng báo cáo kinh tế xã hội tháng, quý, năm, các báo cáo phân tích và dự báo thống kê có biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế - xã hội các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; các chỉ tiêu kinh tế số, logistic
4.2.2	Đổi mới hình thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động biên soạn thông tin thống kê	0422					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.2.2.1	Xây dựng phần mềm biên soạn báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, năm	04221	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	Tháng 4/2021	2030	Phần mềm biên soạn báo cáo kinh tế- xã hội, tháng, quý, năm được xây dựng và áp dụng
4.2.2.2	Ứng dụng công cụ hiện đại để biên soạn thông tin thống kê dưới dạng powerpoint phục vụ họp báo kinh tế - xã hội quý, năm	04222	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	2023	2030	Các powerpoint thể hiện thông tin thống kê quý, năm được biên soạn phục vụ họp báo kinh tế - xã hội
4.2.2.3	Đổi mới hình thức trong biên soạn thông tin thống kê trên địa bàn	04223	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành liên quan	2022	2030	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng maket số liệu kinh tế xã hội được chuẩn hóa theo phương pháp mới; - Các thông tin đầu vào được chuẩn hóa điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố (LRIS); - Phần mềm biên soạn báo cáo kinh tế xã hội; - Xuất bản Niên giám Thống kê điện tử ...
4.3	Đổi mới hoạt động phổ biến thông tin thống kê	043					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.3.1	Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê	0431	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	2022	2030	Hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê được đa dạng hóa
4.3.1.1	Sử dụng mạng xã hội (facebook, zalo), phương tiện truyền thông, trang web của các sở, ngành để phổ biến thông tin thống kê	04311	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Cục Thống kê		Hàng năm	- Thông tin thống kê được phổ biến bằng hình thức mới; - Thông tin thống kê của bộ, ngành được tích hợp, chia sẻ.
4.3.1.2	Phổ biến các thông tin thống kê theo các chỉ tiêu thống kê mới được quy định trong Quyết định ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	04312	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Cục Thống kê		Hàng năm	Thông tin thống kê các chỉ tiêu mới được phổ biến trong các ấn phẩm thống kê, như: Tài liệu phổ biến thông tin thống kê hàng năm; Niên giám thống kê ...
4.3.1.3	Phổ biến số liệu thống kê theo hình thức thân thiện với người dùng tin (trên các nền tảng và hình thức biên soạn infographic, bảng, biểu đồ thị phù hợp với số liệu nhiều năm)	04313	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố			Số sản phẩm thống kê được phổ biến rộng rãi trên trang web của Cục Thống kê tỉnh, của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.3.1.4	Xây dựng Quy chế phổ biến, cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	04314	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế phổ biến, cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn thành phố
4.3.1.5	Tăng cường phổ biến thông tin về vùng kinh tế - xã hội Đồng Bằng sông Cửu Long; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	04315	Cục Thống kê	Cục Thống kê các địa phương trong vùng/khối	2022	2030	Thông tin về vùng kinh tế - xã hội Đồng Bằng sông Cửu Long, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phổ biến trong buổi họp báo, ấn phẩm, website...
4.3.1.6	Xây dựng, cập nhật, nâng cấp trang thông tin điện tử của Cục thống kê	04316	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê, Sở TT&TT	2022	2030	Website của Cục Thống kê được xây dựng, cập nhật
4.3.1.7	Bảo đảm cung cấp sản phẩm thống kê kịp thời và tăng cường cung cấp dữ liệu thống kê vi mô	04317	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê		Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng các sản phẩm thống kê được cung cấp tới người sử dụng thông tin thống kê kịp thời theo lịch công bố thông tin; - Số lượt cung cấp dữ liệu vi mô các cuộc điều tra; dung lượng dữ liệu vi mô đã cung cấp.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.4	Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê	044					
4.4.1	Đa dạng hóa hình thức và phương tiện truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê	0441	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	- Kế hoạch tuyên truyền; Tài liệu tuyên truyền; Các bài viết trên báo in, báo điện tử; các phóng sự, chuyên đề trên đài phát thanh - truyền hình Trung ương và địa phương.
4.4.1.1	Tổ chức các cuộc hội nghị phổ biến kiến thức thống kê, tập huấn chuyên đề, chuyên môn	04411	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	Số hội nghị, tập huấn
4.4.1.2	Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình	04412	Cục Thống kê	Sở TT&TT; các cơ quan Thông tấn, báo chí	2022	2030	Số buổi phát thanh, truyền hình, số bài báo tuyên truyền về công tác thống kê
4.4.1.3	Tổ chức tuyên truyền trên các ấn phẩm thống kê và các hình thức, phương tiện khác	04413	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê	2022	2030	- Số lượng Sổ tay, tài liệu, ấn phẩm; số buổi họp báo chuyên đề; - Số Ấn phẩm tuyên truyền về Luật Thống kê 2015, Luật thống kê sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
4.4.2	Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê	0442	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành	2022	2030	<ul style="list-style-type: none"> - Các tài khoản chính thức trên các phương tiện truyền thông xã hội; - Các clip ngắn, các bài giảng về Luật Thống kê, về kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê.
4.4.3	Tăng cường tương tác với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê	0443	Cục Thống kê	Các Sở, ban, ngành	2022	2030	<ul style="list-style-type: none"> - Số lần tương tác; - Ý kiến phản hồi; - Các tài liệu hướng dẫn; - Hội nghị người dùng tin thống kê được tổ chức.
5	Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê	05					
5.1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng sửa đổi quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê	051					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
5.1.1	Rà soát, cập nhật các quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tự liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê	0511	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê; các sở, ban, ngành	2022	2030	Báo cáo tổng kết, đánh giá các quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tự liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê tại địa phương
5.1.2	Góp ý xây dựng Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	0512	Cục thống kê	Các sở, ban, ngành	2022	2022	Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia
5.2	Xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê	052					
5.2.1	Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ công tác thống kê	0521	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	- Báo cáo đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin tại Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê trực thuộc; tại sở, ngành và địa phương phục vụ công tác thống kê; về các nền tảng số phục vụ thu thập thông tin thống kê.
5.2.2	Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành	0522	Cục Thống kê				Công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động thống kê được thực hiện chuyển đổi số

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
5.3	Tư liệu hóa công tác thống kê	053					
5.3.1	Thực hiện cập nhật lưu trữ công tác chỉ đạo điều hành trên cổng thông tin điện tử	0531	Cục Thống kê		2023	2030	Cơ sở dữ liệu lưu trữ công tác chỉ đạo điều hành trên cổng thông tin điện tử
5.3.2	Chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ và quản lý trên không gian mạng	0532	Cục Thống kê		2022	2030	- Quy trình hoạt động thống kê được chuẩn hóa; - Cơ sở dữ liệu về các tài liệu được số hóa; - Sách điện tử.
5.3.2.1	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ	05321	Cục Thống kê			Hàng năm	Tài liệu lưu trữ được chỉnh lý hoàn chỉnh
5.3.2.2	Số hóa tài liệu lưu trữ	05322	Cục Thống kê			Hàng năm	Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được cập nhật
6	Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê	06					
6.1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	061					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
6.1.1	Thanh tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	0611	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	- Báo cáo kết quả thanh tra; - Kết luận thanh tra.
6.1.2	Kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	0612	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	- Báo cáo kết quả kiểm tra; - Thông báo kết quả kiểm tra.
6.1.3	Giám sát việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân	0613	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	Báo cáo kết quả giám sát
6.2	Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố	062					
6.2.1	Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với sở, ngành	0621	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành	2022	2030	- Báo cáo kết quả kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra.

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
6.2.2	Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp huyện, thành phố	0622	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	2030	- Báo cáo kết quả kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra.
6.2.3	Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp xã	0623	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2026	2030	- Báo cáo kết quả kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra.
6.3	Kiểm tra việc sản xuất thông tin đối với sở, ngành	063	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành	2022	2030	- Báo cáo kết quả kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra.
7	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	07					
7.1	Đảm bảo kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	071					
7.1.1	Dự toán kinh phí thực hiện chiến lược	0711	Cục Thống kê	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính		Hàng năm	Dự toán kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 hàng năm của Cục thống kê và thông kê các sở, ban, ngành được phê duyệt

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
7.1.2	Phân bổ kinh phí thực hiện chiến lược	0712	Sở KH&ĐT	Sở Tài chính, Cục Thống kê		Hàng năm	Kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn được phân bổ cho các đơn vị thực hiện
7.1.3	Huy động nguồn vốn hợp pháp khác bổ sung kinh phí cho hoạt động thống kê nhà nước	0713	Cục Thống kê	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính		Hàng năm	Kinh phí thực hiện CLPTTK từ các nguồn khác của Hệ thống thống kê tập trung, của UBND cấp tỉnh được huy động và phân bổ để thực hiện Chiến lược
7.2	Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong công tác thống kê	072					
7.2.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê cấp tỉnh	0721	Cục Thống kê	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	2022	2030	Dự toán kinh phí hàng năm thực hiện các hoạt động hoặc nội dung của Đề án được thành phố phê duyệt
7.2.2	Phân bổ kinh phí Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê tại địa phương	0722	Sở KH&ĐT	Sở Tài chính, Cục Thống kê	2022	2030	Kinh phí thực hiện Đề án hàng năm được phân bổ

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
7.3	Hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê	073					
7.3.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tăng cường năng lực thống kê trên địa bàn (Phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thống kê)	0731	Cục Thống kê	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	2024	2030	Dự toán kinh phí Đề án hàng năm của công tác thống kê trên địa bàn được phê duyệt
7.3.2	Đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án tăng cường năng lực thống kê trên địa bàn	0732	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	2024	2030	- Phương tiện và trang thiết bị làm việc cơ quan thống kê tập trung, thống kê sở, ban, ngành - Kế hoạch phân bổ (bao gồm hoạt động về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như đào tạo, bồi dưỡng).
II	CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN, THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC						
8	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chiến lược	08					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
8.1	Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược tỉnh Đồng Tháp	081	Sở Nội vụ	Cục Thống kê và các sở, ban, ngành liên quan		Tháng 10/2022	Quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược tỉnh Đồng Tháp
8.1.1	Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc thực hiện Chiến lược tỉnh Đồng Tháp	0811	Sở Nội vụ	Cục Thống kê và các sở, ban, ngành liên quan		Tháng 9/2022	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc thực hiện Chiến lược tỉnh Đồng Tháp
8.1.2	Kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc thực hiện Chiến lược tỉnh Đồng Tháp	0812	Cục Thống kê	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan		2026	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc thực hiện Chiến lược tỉnh Đồng Tháp
8.2	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	082					
8.2.1	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 tỉnh Đồng Tháp	0821	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 8/2022; 2026	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh Đồng Tháp được ban hành

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
8.2.2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 của bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	0822	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 8/2022	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh Đồng Tháp được ban hành
8.2.2.1	Cập nhật Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 của bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	08221	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2026	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh Đồng Tháp được cập nhật
8.3	Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh	083	Cục Thống kê	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 8/2022	01 hội nghị do UBND tỉnh chủ trì
9	Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược	09					
9.1	Góp ý dự thảo Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	091	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên	Theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên	Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
9.1.1	Áp dụng phần mềm theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	0911	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm	Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 hàng năm được báo cáo trên phần mềm
9.2	Tổ chức theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	092	Cục Thống kê				
9.2.1	Theo dõi quá trình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	0921	Cục Thống kê			Hàng năm	Báo cáo theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 hàng năm
9.2.2	Xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 trình Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0922	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2023; 2027	Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 trình Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9.3	Sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	093	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2025	Tháng 12/2025	Báo cáo sơ kết của UBND tỉnh (Từ Tháng 9-12/2025)
9.3.1	Biên soạn báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 tại Đồng Tháp	0931	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2025	Tháng 02/2026	Báo cáo sơ kết trình Thủ tướng Chính phủ

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
9.3.1.1	Tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	09311	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 03/2026	Hội nghị sơ kết
9.4	Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	094					
9.4.1	Tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 tại Đồng Tháp	0941	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 7/2030	Tháng 12/2030	- Báo cáo tổng kết UBND tỉnh Đồng Tháp (Từ Tháng 7-10/2030); - Tổ chức Hội nghị tổng kết (Tháng 10-12/2030).
9.4.1.1	Biên soạn báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 tại Đồng Tháp	09411	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 7/2030	Tháng 12/2030	Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 tại Đồng Tháp
9.4.1.2	Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030	09412	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Tháng 12/2030	Hội nghị tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 tại Đồng Tháp